

## TRANH THỜ, ĐÁM CHAY VÀ THẦN LINH CỦA NGƯỜI DAO QUẦN CHỆT

*Tóm tắt:* Ở Việt Nam, người Dao Quần chẹt nói riêng và người Dao nói chung sở hữu một đời sống văn hóa tôn giáo nhiều sắc màu, lung linh và huyền bí. Lý do gì đã làm nên điều đó? Các nhà khoa học khẳng định rằng, chính đặc trưng tín ngưỡng đa thần và niềm tin “vạn vật hữu linh” của họ đã vẽ nên bức tranh huyền bí này. Đó là nơi đan xen của thế giới ảo và thực, là thế giới của “đông đúc” các thần linh: trên trời, dưới nước, dương gian và địa ngục, ... Có thể có người sẽ thấy thế giới đó đầy phức tạp, rối rắm và khó phân biệt, nhưng nếu dựa theo chiều cạnh tôn giáo và dùng tư duy tộc người để nhìn nhận, chúng ta sẽ thấy đây là một thế giới có trật tự và logic chặt chẽ. Thế giới đó phần nào được thể hiện qua những bức tranh thờ. Bài viết được thực hiện trên cơ sở khảo cứu bộ tranh được người dân sử dụng trong lễ Đám chay (Cấp sắc) của người Dao Quần chẹt ở tỉnh Yên Bái. Bằng phương pháp mô tả kết hợp phân tích biểu tượng trong một không gian thiêng đặc thù, bài viết sẽ trình bày về thế giới tín ngưỡng đầy bí ẩn và cũng vô cùng hấp dẫn của tộc người Dao.

*Từ khóa:* Người Dao Quần chẹt; tranh thờ; thần linh; đám chay; Đạo giáo.

### 1. Vài nét về tranh thờ và đám chay của người Dao Quần chẹt

#### 1.1. Tranh thờ

Tranh thờ vốn là vật thiêng liêng của tộc người Dao, không chỉ chứa đựng những tri thức dân gian về nhân sinh quan, vũ trụ quan,

---

\* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Ngày nhận bài: 23/8/2021; Ngày biên tập: 22/9/2021; Duyệt đăng: 20/10/2021.

niềm tin tôn giáo của cộng đồng... mà còn được hiểu là nơi trú ngụ của các vị thần, nơi mà con người thông qua đó để liên hệ với thần linh. Vì thế, tranh thờ rất quan trọng và có thể được coi là linh hồn của cả một cộng đồng. Mỗi dòng họ phải sở hữu ít nhất một bộ tranh thờ và do trưởng tộc cất giữ.

Tranh thờ của người Dao Quần chẹt có 2 bộ chính:

Bộ *Hành say*<sup>1</sup> (行司 – Hành từ<sup>2</sup>) gồm 3 bức: 1. Thái úy; 2. Trung đàn (tổng đàn); 3. Hải Phan.

Bộ *Tam thanh* (三清) gồm 12 bức: 1. Nguyên Thi Thiên Tôn (Nguyên Thủy Thiên Tôn); 2. Linh Bảo Thiên Tôn; 3. Đạo Đức Thiên Tôn; 4. Thánh chủ; 5. Ngọc vương (Ngọc Hoàng Thượng đế); 6. Thiên phủ, địa phủ; 7. Dương gian, thủy phủ; 8. Thập điện minh vương (Thập điện Diêm vương); 9. Triệu nguyên soái, Tân nguyên soái, Quan nguyên soái; 10. Đặng nguyên soái, Mã nguyên soái, Khang nguyên soái; 11. Trương thiên sư; 12. Lý thiên sư.

Ngoài ra, còn có Bộ tranh *khác cỡ*<sup>3</sup>: 1. Tranh gia tiên (hai bức: Tam thanh rút gọn; Bàn Vương và tổ tiên); 2. Tứ trụ công tào (hai bức)<sup>4</sup>; 3. Tứ kỳ binh mã (còn có tên là Thuyền quan - một bức); 4. Cầm canh (một bức)<sup>5</sup>; 5. Đại đạo kiêu (một bức).

Tranh thờ được sử dụng trong các nghi lễ: Đám chay, Tết nhảy, đám ma (ma tươi - ma khô) và tạ mã tổ tông.

### **1.2. Đám chay**

Đám chay<sup>6</sup> là nghi lễ bắt buộc đối với mỗi người đàn ông, là dịp cấp sắc<sup>7</sup> công nhận người đàn ông đã trưởng thành, có thể làm thầy cúng, được cấp âm binh và khi chết mới được trở về Dương Châu (với người được cấp ba hoặc bảy đèn), lên với Ngọc Hoàng (với người được cấp 12 đèn). Nghi lễ này chỉ được thực hiện khi người đàn ông đã lập gia đình và từ 18 tuổi trở lên<sup>8</sup>, làm lần lượt theo dòng họ, thứ tự từ cao xuống thấp, từ lớn đến nhỏ và mỗi một lần chỉ có thể cấp sắc cho một người. Về sau, người lập ra bàn thờ tổ có quyền quyết định ai làm trước<sup>9</sup>.

Đám chay có hai loại: một ngày đêm và hai ngày hai đêm. Loại một ngày đêm tập trung vào nghi lễ cấp sắc, hai ngày hai đêm thêm nghi thức hát đối nam nữ vào ngày thứ hai. Đám chay gồm các bước cơ bản sau<sup>10</sup>:

- *Lễ mời tổ tiên hương hỏa* là lễ mời nội thân<sup>11</sup>, nghi lễ mở đầu cho tất cả các lễ, cúng xin phép, báo cáo để lễ diễn ra tốt đẹp.

- *Lễ đón thầy*: để thực hiện một lễ đám chay cần 7 thầy cúng<sup>12</sup>.

- *Lễ khai đàn “thả tranh”*: nghi thức treo tranh.

- *Lễ trình diện*: Con thánh<sup>13</sup> cùng các thầy cúng đứng trước đàn trai, đọc số kê rõ lai lịch người chịu lễ.

- *Lễ cấp đèn*: Người thụ lễ được cấp 3 đèn, 36 âm binh, được đặt tên âm, được công nhận là một người đàn ông trưởng thành, được học chữ Hán và có thể làm thầy cúng.

- *Lễ thăng đèn*: Con thánh được tăng lên 7 đèn, được ban mũ thầy cúng và 72 âm binh.

- *Lễ đại đồng* gồm nhiều nghi thức khác nhau, chủ yếu là các bài múa, bài hát kể về tổ tiên hương hỏa, mong gia tiên phù hộ cho công việc được thuận lợi; đồng thời đem sự việc trình lên các vị thần linh trong tranh thờ, thành hoàng thổ địa, thần ranh giới giữa địa phương và các vùng khác.

- *Lễ thỉnh Ngọc Hoàng*: Mời Ngọc Hoàng về chứng giám cho con thánh được nhận ấn tín. Lễ này thực hiện ở ngoài trời lúc gần nửa đêm. Song song với nghi thức này, người ta còn thực hiện các lễ: lễ tơ hồng - cưới âm cho hai vợ chồng; lễ gọi hồn lúa, xua đuổi ôn dịch, côn trùng.

- *Lễ thăm thiên đình* được coi là nghi thức linh thiêng nhất trong toàn bộ quá trình. Con thánh được đưa đến thiên đình trong trạng thái xuất hồn dưới sự bảo trợ của thần linh và sự hướng dẫn của các thầy cúng. Kết thúc lễ viếng thăm thiên đình là nghi thức xin địa điểm được phân đến, năm thầy mỗi thầy cầm một dải giấy, trên có ghi địa chỉ mà con thánh được phân đến; dải giấy này dính vào tranh nào thì con thánh được xác định là công tào thuộc quyền người đó.

- *Lễ khao quân*: Trả ơn cho thường binh thường tướng (thần linh, tướng lĩnh, binh mã...) đã có công bảo vệ con thánh, gia đình trong suốt thời gian hành lễ.

- *Lễ tạ ơn tổ tiên hương hỏa, Tam miếu vương (Đường vương, Thập nhị du sư, Ngũ bà, Bàn vương, Ngũ kỳ)*<sup>14</sup>, *Tam thanh, Bàn vương*: Phải dâng lên một cặp lợn, thày cúng múa các bài múa tạ ơn và mua vui cho các vị thần linh, cảm ơn thần linh đã bảo trợ cho lễ cấp sắc diễn ra tốt đẹp.

## **2. Sự hiện hữu của các vị thần linh qua tranh thờ trong đám chay**

Theo quan niệm của người Dao, các vị thần và tổ tiên không phải lúc nào cũng trú ngụ trên bàn thờ gốc<sup>15</sup> và trong các bức tranh thờ, mà họ vẫn luôn “bận rộn” trong thế giới của mình, chỉ khi nào con cháu thỉnh cầu mới hạ đàn. Khi bàn thờ được đưa đến nơi hành lễ, các thầy cúng với lực lượng âm binh hùng hậu của mình đến nơi, dán 5 lá bùa (Hà, Hải, Tinh, Quý, Sắc) lên cửa chính nhà của gia chủ<sup>16</sup>, hương được thắp lên nơi thượng đàn, trung đàn, hạ đàn<sup>17</sup>, tranh được thả ra cũng là lúc các vị thần linh chuẩn bị hiện hữu, một không gian thiêng được thiết lập. Không gian này nằm gọn trong phòng khách, chứa bàn thờ gốc, đàn chay mới lập..., tiếp nối với thế giới hiện thực bằng cửa chính của ngôi nhà – cửa dành cho thần linh qua lại trong suốt buổi lễ (đặc biệt kiêng kỵ với phụ nữ).

Tranh thờ được treo theo trật tự rõ ràng, căn cứ vào vị trí, nội dung của từng bức tranh cùng với quan niệm của cộng đồng tại địa phương, chúng ta biết được xuất xứ, quyền năng và vị trí của từng vị thần trong hệ thống thần linh. Đồng thời, từ mối tương quan giữa từng vị thần với toàn bộ hệ thống, chúng ta cũng thấy được bố cục hệ thống thần linh cũng như thế giới quan tộc người.

Cách bố trí tranh thờ và nội dung của tranh như sau: lấy Nguyên Thủy Thiên Tôn (Nguyên Thị Thiên Tôn - số 9) làm trung tâm, các bức khác chia thành từng cặp, đối xứng nhau qua nhân vật này. Những giải thích về tranh thờ dưới đây cũng theo nguyên tắc trên, lần lượt theo vị trí từ gần đến xa, từ trong ra ngoài.



buổi lễ diễn ra theo đúng phép tắc, ngoài ra còn bảo vệ con thánh và gia chủ.

*Lớp thờ thứ 3, Dương gian, Thủy phủ (陽間, 水府) [6] - Thiên phủ, Địa phủ (天府, 地府) [12]:* Đây là bốn vị đại vương thống lĩnh bốn cõi trong trời đất: Thiên phủ, Địa phủ, Dương gian và Thủy phủ.

*Lớp thờ thứ tư, Tổng đàn [13] (行司, 祖宗) – Thập điện minh vương (十殿冥王 Thập điện Diêm vương) [14]:* Tổng đàn là bức họa miêu tả nhiều vị thần linh trong tín ngưỡng, tôn giáo của người Dao Quần chẹt. Bức họa này còn có tên khác gọi là Tổ tông, ý nói đây là tổ tiên<sup>22</sup> và là các bậc thần linh của tộc người. Tên gọi *Hành từ* (hành say) ý chỉ đàn thờ thần được sắp xếp theo thứ bậc. Nói cách khác, đây là hình ảnh của các thần linh được chia thành chín bậc từ thấp đến cao, gồm có ba đàn, chín cấp (thượng, trung và hạ đàn)<sup>23</sup>, trong đó chỉ có hàng trên cùng miêu tả rõ ba nhân vật Tam thanh; cấp cuối cùng vẽ rõ năm nhân vật đại diện cho binh mã năm phương. Các tầng khác đều có sự thay đổi nhất định tùy theo từng bộ tranh. Số lượng nhân vật dao động trong khoảng trên dưới 70 vị. Trên thực tế, số thần linh được nhắc đến trong sách cúng nhiều hơn trên tranh. Vì vậy, bức Tổng đàn có lẽ chỉ là hình vẽ tượng trưng cho hệ thống thần linh của tộc người. Bức này đối xứng với tranh Thập điện Diêm vương qua bàn thờ gốc<sup>24</sup>. Theo lời các thầy cúng, các vị thần linh ở Tổng đàn đóng vai trò là “tòa án” xét xử tội lỗi của linh hồn người sau khi mất, còn Thập điện Diêm vương đảm nhận vai trò hành pháp.

*Thập điện Diêm vương:* Theo Hoàng Kiến Phúc, Thập điện Diêm vương vốn xuất phát từ thần thoại Ấn Độ, được Phật giáo hóa, sau khi Phật giáo vào Trung Quốc, Đạo giáo đã tiếp thu và Đạo giáo hóa. Sự xuất hiện của tranh Thập điện Diêm vương trong hệ thống tranh thờ của người Dao chứng tỏ rằng, tín ngưỡng, tôn giáo của tộc người này cũng có sự ảnh hưởng từ Phật giáo và quan niệm về luân hồi. Tranh Thập điện chia thành hai phần, phần trên vẽ hai tầng gồm hình ảnh một vị quan lớn, đầu đội mũ miện, giống như người cai quản hoặc đang giám sát các diêm vương hành án ở dưới. Tầng dưới vẽ hình ảnh ba vị thần với bánh xe

luân hồi, vị thần ở giữa có tóc và lông mày màu trắng, hai bên là hai nhân vật giống như người hầu cận. Hiện tại, chúng tôi vẫn chưa tìm thấy tư liệu viết về bốn vị thần trên. Phần dưới của bức tranh vẽ thập vị diêm vương đang thi hành các hình phạt đối với linh hồn người chết. Các vị này có tên lần lượt là: Tàn Quảng vương, Sở Giang vương, Tống đế vương, Ngũ quan vương, Minh vương, Biện Thành vương, Thái Sơn vương, Bình Đẳng vương, Đô thị vương và Chuyển luân vương.

Các vị thần trong hai bức tranh này vừa bảo vệ, ngăn chặn ma dữ làm hại con thánh, vừa khuyến thiện trừng ác, khuyên nhủ con người, đặc biệt là con thánh, khi còn sống nên hướng thiện, tích đức và không quên công ơn tổ tiên.

*Lớp thứ 5, Hải Phan (海翻) [5] – Thái úy (太尉) [15]:* Hải Phan là vị thần mặc y phục thầy cúng Dao, cưỡi trên lưng rồng, một tay cầm bảo kiếm (hoặc gậy phép) sử dụng trong nghi lễ, một tay cầm tù và (hoặc một bình nước tiên), một chân mang giày, một chân để trần, có hình ảnh chiếc giày ở đuôi rồng, trước mặt phía phải có hình quả cầu lửa tượng trưng cho mặt trời. Phần dưới của tranh vẽ ba vị võ tướng cưỡi ngựa và hình ảnh con thánh đang trèo lên vân đài. Theo thầy cúng, vị thần này có chức năng bảo vệ và giúp đỡ con thánh trong suốt quá trình thực hiện lễ cấp sắc. Lemoine, Jacques cho rằng, nhân vật này có liên quan đến Khôi Tinh trong truyền thuyết người Hán. Hoàng Kiến Phúc cũng chỉ ra nhiều nét tương đồng giữa hai nhân vật (Hải Phan qua sông, mất giày được rồng tìm giúp, còn Khôi Tinh từng nhảy sông tự tử được Long vương cứu...). Bên cạnh đó, Hoàng Kiến Phúc còn cho rằng Hải Phan là người Đản – một dân tộc ít người ở Trung Quốc, giỏi về đường thủy. Dân tộc Dao chủ yếu sống trong rừng, gần đầm lầy nên không thạo đường thủy, rất có thể trong chuyến Nam tiến của mình, họ đã mời người Đản đến giúp đỡ<sup>25</sup>. Tuy nhiên, qua quan sát, vị thần này rất giống với hình ảnh một thầy cúng đang hướng dẫn con thánh thực hiện các thử thách trong nghi lễ.

Thái úy là vị thần có nhung phục màu đỏ, hoặc màu xanh, cưỡi ngựa trắng, đầu đội mũ quan, tay phải múa kiếm lệnh, tay trái cầm lệnh bài, phía dưới có 3 - 4 vị phụ tá. Trong nghi lễ, Thái úy và các

phụ tá lo việc bảo vệ đàn tràng, giúp cho các đệ tử hoàn thành việc nhận lễ Cấp sắc, cũng như bảo vệ mạng sống cho sinh linh. Trong sách cúng, vị thần này có tên là Lý Thập Lục, vốn là võ thần, thống lĩnh quân lính của cả thượng, trung và hạ đàn, có khả năng tiêu diệt tà thần và bảo vệ nhân dân.

*Lớp thứ 6, Triệu nguyên soái (趙元帥), Tân nguyên soái (辛元帥) và Quan nguyên soái (關元帥) [4] - Đặng Nguyên soái (鄧元帥), Mã nguyên soái (馬元帥) và Khang nguyên soái (康元帥)*<sup>26</sup>: Ba vị nguyên soái được thể hiện trong cùng một tranh, trong đó Triệu nguyên soái là nhân vật chính, chiếm nửa trên của bức tranh, nửa dưới bên trái là Tân nguyên soái, bên phải là Quan nguyên soái. Triệu nguyên soái mang hình dáng của một võ tướng, hai tay cầm kiếm, uy nghi oai dũng. Trong nghi thức của người Dao Quần chẹt, vị thần này có chức năng bảo hộ đàn trường. Trong Đạo giáo của người Hán, Triệu nguyên soái có tên là Triệu Công Minh, là Thần tài, giúp kẻ buôn bán làm giàu, giúp người dân có được tài lộc phú quý. Sách cúng miêu tả vị thần này với kiếm thất tinh trong tay, là tùy tùng của Ngọc Hoàng, chủ của phép thủy, có thể tiêu diệt tà ma các loại<sup>27</sup>.

Tân nguyên soái: Tranh vẽ Tân nguyên soái với hình dạng võ tướng, mặt xanh, tay cầm đao dài, nhưng trong sách cúng lại miêu tả Tân nguyên soái với hình tượng quan văn, tay cầm bút lông, ghi việc thiện ác của các gia đình trong nhân gian, có thể tiêu diệt ma quỷ, là Lôi đình thần tướng.

Quan nguyên soái trong tranh mặt trắng, y phục quan văn, tay cầm trường đao, sách cúng miêu tả về vị thần này giống như Tân nguyên soái (tay cầm bút lông, vun vút bay lên chém tà thần). Quan nguyên soái cũng là Lôi đình thần tướng.

Như vậy, trong ba vị nguyên soái này, Triệu nguyên soái là võ thần, Tân nguyên soái và Quan nguyên soái là văn thần. Cả ba vị đều có chức năng diệt tà ma, bảo vệ đàn trường, nhưng Tân nguyên soái và Quan nguyên soái còn có thêm chức năng ghi việc thiện ác của các gia đình trong nhân gian.

Đặng nguyên soái, Mã nguyên soái, Khang nguyên soái: Ba vị này được vẽ trong một bức tranh, trong đó Đặng nguyên soái là nhân vật chính chiếm nửa trên bức tranh, nửa dưới bên trái là Mã nguyên soái, bên phải là Khang nguyên soái. Đặng nguyên soái rất đặc biệt, toàn thân màu xanh lam, đầu hình đầu dơi<sup>28</sup>, lông mày màu đỏ, tay phải cầm búa, tay trái cầm một cái vòng khoác qua mình, chân chim. Sách miêu tả vị thần này như sau: Lôi đình thần thét ra lửa, hô mây gọi gió, Ngọc đế sắc phong là Thượng tướng thông thiên tích lực trăm thần. Trong thực tế, người Dao Quần chẹt cũng coi vị thần này là Thiên lôi; tuy nhiên trong sách cúng, ngoài khúc viết về Đặng nguyên soái, còn một khúc ghi rõ dùng cho Lôi công. Điều này chứng tỏ, Lôi công và Đặng nguyên soái là hai vị thần riêng biệt, nhưng đã được người Dao Quần chẹt đồng nhất thành một.

Mã nguyên soái: Tay phải cầm tù và sừng trâu, tay trái cầm trường đao, y phục giống quan văn, màu vàng nâu. Tuy nhiên, sách cúng miêu tả về vị thần này lại theo dạng võ tướng: mắt như sấm, thân như lửa, kim cương bọc đầu, mắt luân chuyển, tay cầm trường thương. Và theo Hoàng Kiến Phúc, trong văn hóa Hán, nhân vật này còn có tên gọi là Tam Nhãn Linh Quang, Hoa Quang Đại Vương hay Mã Vương gia<sup>29</sup>.

Khang nguyên soái trong tranh có hình tượng võ tướng, tay cầm gậy thần (?), thân xanh lá, y phục màu đỏ với giáp màu vàng. Sách cúng miêu tả về vị thần này được Ngọc đế phong là Khang vương quân, bảo vệ đất nước, che chở dân lành, có năng lực tiêu diệt tà thần, tay cầm búa, chân dẫm trên hắc vân, gió đi trước dẫn đường, mây theo sau hộ tống. Với miêu tả như vậy, rất có thể Khang nguyên soái cũng là Thiên lôi.

*Lốp thứ 7, Lý thiên sư (李天師) [3] - Trương thiên sư (張天師):* Lý thiên sư, có tranh trang phục màu vàng, có tranh màu xám hoặc màu khác không thống nhất, trên mũ có hình mặt trời, một tay cầm cuốn thư, một tay cầm bút; vật cưỡi có tranh vẽ rồng, có tranh lại là hổ, nhưng giống nhau ở hình ảnh con rắn và rùa ở dưới vật cưỡi. Theo lời kể của thầy cúng, Lý thiên sư là “trợ lý” cho Tam thanh, sở hữu 72 phép thuật

và có nhiệm vụ bảo vệ đàn tràng, giúp các đệ tử thành công trong việc nhận lễ Cấp sắc, cũng như bảo vệ mạng sống cho sinh linh. Tuy nhiên, các nghiên cứu đi trước có nhắc đến vị thần này với nhiều giả thuyết khác nhau, có thuyết cho rằng Lý thiên sư có tên là Lý Tịnh, nhưng Lý Tịnh này có phải là Thác Thập Lý Thiên vương Lý Tịnh trong Đạo giáo của người Hán hay không thì chưa có sự khẳng định nào. Cũng có thuyết cho rằng, nhân vật này là hóa thân của Huyền Vũ hay còn gọi là Trấn Vũ (là hợp thân của rùa và rắn), lại có thuyết cho rằng Lý thiên sư là hóa thân của nhân vật Hậu Nghệ có tài bắn mặt trời, cứu giúp nhân gian thoát nạn hạn hán trong văn hóa Hán<sup>30</sup>. Trong sách cúng tìm được tại địa bàn nghiên cứu, cũng có câu chuyện nhắc đến vị thần bắn mặt trời tên là Lý Quảng, rất gần với một trong những giả thuyết trên. Vì vậy, tác giả bài viết nghiêng về giả thuyết Lý thiên sư là Lý Quảng - nhân vật anh hùng trong huyền thoại của dân tộc Dao.

Trương thiên sư được miêu tả với hình ảnh một võ tướng, mặt hướng trái, mày lười mác, trên đầu có vòng hào quang đỏ, mặc áo giáp đỏ, tay phải cầm bảo đao, cưỡi trên lưng hổ, dưới hổ cũng có hình ảnh con rùa và rắn. Trương thiên sư chính là Trương Đạo Lăng người thời Tây Hán (206 TCN - 9 SCN), giỏi đạo học, bói toán, thiên văn, địa lý, từng ra làm quan với triều đình nhưng sau đó từ quan về ở ẩn, tu tiên trở thành bất tử. Ông giúp dân trừ tà ma, chữa bệnh, viết sách truyền đạo và lập ra hệ phái Ngũ Đẩu Mễ Đạo, lập đạo quán thờ Tam thanh và các vị thần linh Đạo giáo. Ông được xưng tụng là thiên sư. Và khi Đạo hóa Đạo giáo, vị thần này vẫn được giữ nguyên chức năng trừ tà, chữa bệnh...

*Lớp thứ 8, Tứ trực công tào (四值公遭) [1, 2] - Cấm canh (禁更),*

*Ngũ kỳ binh mã (五旗兵馬) (Thuyền quan):* Tứ trực công tào là tranh vẽ bốn vị sứ giả đặc trách bốn đơn vị thời gian (năm, tháng, ngày, giờ), bốn mùa (xuân, hạ, thu, đông) và bốn phủ (thiên, địa, thủy, dương gian). Bốn vị thần này quán xuyên mọi không gian và thời gian, ghi chép tất cả việc làm của con người, muông thú và cùng hợp tác với thần Thổ địa để tâu lên Ngọc Hoàng. Tranh tứ trực có bộ vẽ một bức, có bộ vẽ hai bức. Vẽ một bức theo thứ tự từ trên xuống sẽ là trực năm,

trực tháng, trực nhật, trực thời, tương đương với Thiên phủ, Dương phủ, Thủy phủ và Địa phủ. Mỗi vị cưỡi một linh vật khác nhau, tay phải cầm đao, tay trái cầm công văn, đầu đội mũ cánh chuồn. Tùy theo từng bộ tranh mà bốn vị thần này được vẽ với màu áo khác nhau. Theo Chu Xuân Giao<sup>31</sup> và qua khảo sát thực tế thì không thể phân biệt các công tào dựa vào màu sắc trang phục mà phải dựa vào vật cưỡi<sup>32</sup>. Cụ thể, trực năm (Thiên phủ) cưỡi hạc; trực tháng (Dương gian) cưỡi ngựa; trực nhật (Thủy phủ) cưỡi rồng và trực thời (Địa phủ) cưỡi hổ.

Cấm canh chia thành hai phần, phần bên trên là người đàn ông mặt đen, râu trắng dài, đầu có vàng hào quang, hai bên có người đứng hầu quạt; phần dưới là hình ảnh ba người đàn ông và một người đàn bà, những nhân vật này người mô lợn, người mô gà, người nấu nướng... mô tả việc bếp núc trong nghi lễ. Mỗi bộ tranh có cách vẽ và nhân vật khác nhau, nhưng nhân vật chính của tranh không thay đổi, và đặc điểm dễ nhận dạng nhất chính là khuôn mặt đen. Cũng có bộ vẽ nhân vật này là nữ. Theo lời thầy cúng, bức Cấm canh dùng để ngăn chặn các ma dữ, các linh hồn lang thang, hoang dã ở ngoài không gian thiêng, bảo vệ buổi lễ được diễn ra tốt đẹp. Có thuyết cho rằng, đây là bức Táo quân, kết hợp với trường hợp tranh được vẽ với nhân vật chính là nữ thì khả năng này tương đối hợp lý, và những hình ảnh trên tranh rất giống với nghi thức Lễ tạ ơn tổ tiên hương hỏa, Tam miếu vương, Tam thanh, Bàn vương ở cuối đám chay.

Ngũ kỳ binh mã (Thuyền quan) là năm bộ binh mã của Bàn vương, mỗi bộ chủ đóng một phương (Đông, Tây, Nam, Bắc), riêng bộ thứ năm đóng ở trung ương do Bàn vương trực tiếp điều khiển. Bức tranh này kể lại câu chuyện con cháu người Dao gặp nạn đường thủy trong quá trình vượt về phương Nam, khi đó Bàn vương đã hiện ra và cứu giúp con cháu theo lời nguyện cầu của họ.

[19] *Đại đạo kiêu*: Tranh chia làm ba phần: tiền binh, trung binh và hậu binh. Tiền binh thường miêu tả hình thầy cúng trước đàn hương, sau đó là Tứ trực công tào, quan viên các loại; trung binh có đoàn nhạc, kiệu rước linh hồn người chết (và vợ, nếu có); hậu binh thường là Ngũ kỳ binh mã, Tam thanh cùng bộ hạ. Tuy nhiên, từng bộ tranh khác nhau sẽ có sự khác biệt về chi tiết, nhiều khi không phân biệt rõ

được tiên, trung và hậu binh. Trong đám ma, đại đạo kiều là cây cầu tiễn đưa linh hồn người chết về với tổ tiên, nhưng trong các nghi lễ lớn của tộc người (Đám chay), đây cũng là cây cầu nối giữa hai miền âm và dương (giữa thế giới hiện thực và thế giới thiêng).

Ngoài ra, ở bàn thờ gốc còn hai bức tranh: [20] “Bàn vương và tổ tiên”, [21] “Tam thanh thu nhỏ”. Người Dao Quần chẹt thờ tổ tiên từ bảy đến chín đời, ở Yên Bái thờ bảy đời. Tranh tổ tiên của tộc người này không vẽ một vị tổ cụ thể nào mà mang hình thức tượng trưng, gồm tổ tiên theo huyết thống và tổ tiên theo quan hệ truyền thừa (các vị thần linh trong tranh Tam thanh thu nhỏ). Trong tranh còn có sự xuất hiện của hai con vật: chó và gà. Theo truyền thuyết của người Dao nói chung, chó là vật tổ - Bàn Hồ (Bàn Cổ, Bàn Vương, Bàn Hoàng), vốn là con chó bảy màu, có công giúp Bình hoàng dẹp tan quân thù, sau được Bình hoàng ban cho thị nữ làm vợ và trở thành thủy tổ của người Dao<sup>33</sup>. Tuy nhiên, người Dao Quần chẹt ở Cát Thịnh, huyện Văn Chấn lại có cách giải thích khác về chó và tập tục kiêng ăn thịt chó của mình. Theo đó, chó đã hiến máu, hi sinh bản thân để cứu chủ nhân sống lại khi vị này mất mạng do chiến đấu với ma quỷ; vì thế, chó đã trở thành vật linh được tộc người thờ phụng và họ kiêng không ăn thịt chó. Hiện tại, tác giả bài viết chưa tìm được tài liệu lý giải về hình ảnh gà.

Tranh Tam thanh thu nhỏ là bức Tổng đàn thu nhỏ, chỉ còn sáu tầng, tầng trên cùng và dưới cùng vẫn rõ hình ảnh Tam thanh và các vị thống lĩnh của Ngũ kỳ binh mã, các hàng khác có sự thay đổi nhất định tùy theo tranh.

Như vậy, tranh thờ của người Dao Quần chẹt dao động từ 19 (trường hợp Tứ trực công tào, Cầm trai và Ngũ kỳ binh mã vẽ thành hai tranh) đến 21 bức. Trong đám chay, ngoài các bộ tranh của gia chủ, còn treo thêm bộ Hành từ (ba bức) của thầy khách mang đến. Khi đó, quanh bàn thờ và đàn trai sẽ có 22 - 24 bức tranh; tuy nhiên, số lượng thần linh được thể hiện qua tranh thờ nhiều hơn số lượng các bức vẽ. Cho đến nay, tác giả bài viết mới chỉ xác định được các vị thần chính, còn một số thần phụ, vẽ nhỏ hơn hay các vị thần trong bức Tổng đàn vẫn cần thêm thời gian và tài liệu để tìm hiểu.

Như ta thấy, khi bàn thờ gốc và tranh thờ xuất hiện là lúc cánh cửa giữa hai thế giới thiêng và phàm đã sẵn sàng hoạt động. Hành động dán các lá bùa “Hà, Hải, Tịnh, Lệnh, Sắc” lên cửa thiêng, đốt lò lửa, tẩy uế gian nhà đã chính thức mở ra một không gian thiêng. Không gian này bao trọn khoang nhà chính, với trung tâm là bàn thờ gốc, đàn trai mới được bày. Khi các bức tranh được “thả ra” tức là “vị trí” của các thần linh đã được định đoạt, với sự cho phép của thần thổ địa cai quản ngôi nhà, các thần đang “ngao du” ở một nơi nào đó sẽ len theo gió, nương theo khói hương<sup>34</sup>, theo lời cầu khẩn của gia chủ, lướt qua cửa thánh đến với đàn trai. Mỗi một vị thần sẽ đến và ngự đứng vào bức tranh mang tên mình, ở đó bảo vệ đàn trai, bảo vệ gia chủ, con thánh và giúp đỡ, giám sát để các thầy có thể hoàn thành tốt sứ mệnh của mình.

Ban đầu, không gian thiêng của buổi lễ chỉ gói gọn trong gian nhà chính, khi lễ thỉnh Ngọc Hoàng được tiến hành, thầy cúng phải làm lễ mở đường, xin phép tổ tiên, thần linh phù hộ và đưa con thánh ra vãn đài mới dựng ở phía bên trái sân để mời Ngọc Hoàng giáng lâm. Lúc này, không gian thiêng đã có sự mở rộng, theo hướng từ trong ra ngoài, bao trọn gian nhà chính và khu vực bán kính 2m xung quanh vãn đài. Đây là không gian thiêng dành đón Ngọc Hoàng – vị thần tối cao<sup>35</sup> và công tào ngũ phương đến chứng giám, bảo vệ và ban âm binh cho con thánh. Nghi thức kết thúc, Ngọc Hoàng về trời, con thánh được đưa vào nhà, âm binh vừa nhận đưa lên bàn thờ chính. Con thánh với sự bảo trợ của thần linh, dưới sự hướng dẫn của các thầy cúng được đưa đến thiên đình trong trạng thái xuất hồn. Không gian thiêng lúc này lại thu hẹp trong phạm vi gian nhà chính và thời gian lúc đó được coi là linh thiêng nhất. Chuyển xuất hồn của con thánh vô cùng nguy hiểm, nếu không có sự bảo trợ của thần linh thì rất có thể sẽ không thể trở về được với thể xác. Vì vậy, lúc này, tất cả các vị thần linh đều có mặt (trừ Ngọc Hoàng) bảo vệ con thánh, còn các thầy cúng cùng hợp lực đưa con thánh thuận lợi sang thế giới bên kia, bình an khi trở về. Kết thúc buổi lễ là nghi lễ khao binh khao tướng và tạ ơn tổ tiên hương hỏa, tam miếu vương, Bàn vương... Khi hỏa lò, các lá bùa được dọn sạch, tranh thờ được thu lại cũng là lúc không gian thiêng đã được hóa

giải, “hút” trọn vào bộ tranh thờ, quanh bàn thờ gốc, nhường lại không gian thường ngày cho họ hàng, người thân và gia đình con thánh cùng nhau ăn uống, cảm tạ và chúc mừng sự thành công của buổi lễ.

### **Nhận xét**

Đám chay của người Dao Quần chẹt chỉ thực hiện được khi có tranh thờ, và nhờ có tranh, có Đám chay - không gian thiêng đặc thù, mà các vị thần linh trong tộc người được hiển hiện một cách trọn vẹn và sống động. Ở đây, chúng ta thấy nổi lên là mối quan hệ *nội dung - hình thức* giữa nghi lễ (Đám chay) và biểu tượng (tranh thờ). Trong đó, biểu tượng chuyển tải các chuẩn mực và giá trị, thể hiện chúng dưới hình thức nghi lễ và các sự kiện mang tính thiêng, gắn lên chúng những cảm xúc và đặt chúng vào tâm thức con người với một “ánh hào quang hiển nhiên” và “sự thật không thể chối cãi”<sup>36</sup>. Ngược lại, nghi lễ đã diễn giải (một phần nào đó) về biểu tượng. Và thông qua sự tương tác giữa nghi lễ và biểu tượng, qua thực tế điền dã, qua thông tin kế thừa từ các nghiên cứu đi trước, qua tư liệu sách cúng hiện còn trong cộng đồng, có thể tóm lại mấy vấn đề sau về thần linh của người Dao Quần chẹt:

(1) Thần linh trong tranh thờ của người Dao Quần chẹt ở Yên Bái có xuất xứ từ ba nguồn khác nhau: từ Đạo giáo, từ Phật giáo, từ văn hóa tộc người, trong đó, số lượng thần linh có nguồn gốc từ Đạo giáo chiếm đa số. Tuy nhiên, có thể do quá trình đứt gãy văn hóa hoặc do sự tái cấu trúc truyền thống mà một số vị thần có nguồn gốc từ Đạo giáo đã được khoác lên một lớp áo mới (trường hợp coi Tam thanh, Ngọc Hoàng, Thánh chủ là 5 anh em - theo kiến giải riêng của tộc người);

(2) Kết hợp với cách bài trí của tranh thờ trong lễ Đám chay, có thể thấy các vị thần linh hiện hữu trong một thế giới thiêng có trật tự rõ ràng. Bố cục không gian theo chiều dọc với thượng, trung và hạ nguyên dưới sự cai quản của Tam thanh, được cụ thể hóa bằng tứ phủ (Thiên phủ, Địa phủ, Dương gian và Thủy phủ), có sự mở rộng theo bề ngang với ngũ phương (Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung ương). Mỗi một miền thiêng có một hệ thống thần linh cai quản từ cao đến thấp,

gồm văn thần, võ thần và các bộ hạ đi kèm. Và tất cả các miền này đều nằm dưới sự quản lý của hệ thống thần linh cao cấp - thể hiện qua tranh thờ. Địa vị tối cao là Tam thanh, trong đó vị trí của Nguyên Thủy Thiên Tôn được đẩy cao rõ nét. Các vị thần khác xoay quanh, phục vụ và giúp việc cho ba vị trên. Thứ tự xếp theo từng lớp lang dựa vào chức vụ, quyền năng cụ thể như đã phân tích ở trên. Tuy nhiên, có một điều tác giả chưa thể lý giải được chính là mối quan hệ giữa Tam thanh và Ngọc Hoàng. Theo vị trí tranh thờ, Ngọc Hoàng xếp dưới Tam thanh, nhưng trong quan niệm của cộng đồng, Ngọc Hoàng lại có địa vị cao hơn, được coi là vị vua cai quản thiên đình. Các thầy cúng cho rằng, sở dĩ như vậy vì Ngọc Hoàng là người trời còn Tam thanh là người trần do có tài phép cao cường mà được nâng lên (?).

(3) Mô hình hệ thống thần linh của người Dao Quần chẹt tương đối giống với mô hình hệ thống thần linh của Đạo giáo truyền thống và mô hình quan lại của nhà nước phong kiến trung ương tập quyền, với quyền lực tối cao tập trung trong tay thủ lĩnh đứng đầu, phía dưới là quan lại phục dịch. Điều này khiến người viết liên tưởng đến sự mô phỏng vương triều trong các nghi lễ liên quan đến các vị thành hoàng làng Việt (?), và liệu rằng, trong tâm thức tôn giáo của tộc người này, có hay không sự mô phỏng về một vương triều xa xưa nào đó (?).

(4) Sự hiện diện của các thần vốn dĩ vô hình, vô sắc, đến không ai biết, đi chẳng ai hay, nhưng qua tranh thờ và qua những hành vi nghi thức cụ thể: mời thần, tạ ơn thần, nhận lễ vật, bảo vệ con thánh..., hình ảnh của thần linh hiện lên vô cùng sống động. Họ di chuyển, ăn uống, nhảy múa và gần gũi với con người trong khoảng thời gian, không gian ấy và khi rời đi, họ để lại một sự bảo trợ vô hình nhưng vô cùng vững chắc trong tâm thức những con người có cùng niềm tin tôn giáo trong một cộng đồng.

Tuy nhiên, trên đây mới là những thông tin về các vị thần linh của tộc người thu được qua nguồn tư liệu tranh thờ sử dụng trong lễ Đám chay. Trong thực tế, đôi khi do sự đứt gãy văn hóa, do sự chênh lệch trong nhận thức dẫn đến những hiểu biết khác biệt về hệ thống thần linh của cộng đồng. Và điều này cần phải tiếp tục được tìm hiểu và bổ sung thêm trong các nghiên cứu sau này.

**CHÚ THÍCH:**

- 1 Tên gọi theo tiếng Dao Quần chẹt.
- 2 Theo chữ Hán viết trên tranh thờ.
- 3 Tên này do tác giả đặt vì những bức tranh có kích cỡ khác hai bộ chính (hai bộ chính có kích thước bằng nhau), có thể nhỏ hơn hoặc dài hơn.
- 4 Cũng có bộ một bức.
- 5 Có bộ ghép bức Tứ kỳ binh mã với Cầm canh.
- 6 Cấp sắc ba đèn: công nhận người đàn ông trưởng thành, được học chữ Hán và có tư cách làm thầy cúng, các lần cấp đèn sau: 7 đèn, 12 đèn là nâng cấp thầy cúng; đèn càng cao, thầy cúng càng được sở hữu số lượng âm binh, quyền năng, phép thuật cao hơn.
- 7 Nhiều ngành Dao khác gọi Đám chay là lễ Cấp sắc, riêng người Dao ở khu vực này gọi là Đám chay. Đám chay tập hợp nhiều nghi thức, trong đó Cấp sắc là nghi thức quan trọng nhất của loạt hoạt động này.
- 8 Có một số ngành Dao khác làm ở độ tuổi nhỏ hơn và khi người đàn ông chưa lập gia đình.
- 9 Hoàng Thị Thu Hường (2008), *Đại Thư – sách dùng trong nghi lễ của người Dao Quần chẹt*, Nxb. Văn hóa dân tộc, tr. 38.
- 10 Các bước này do người viết quan sát và tự chia trên cơ sở mục đích của từng giai đoạn trong nghi lễ.
- 11 Nội thần, ngoại thánh: Thần linh trong nhà và thần linh ngoài nhà.
- 12 Để thực hiện một Đám chay, cần có bảy thầy cúng, trong đó có hai thầy chính gọi là thầy chủ (*chi triểu slay*) và thầy khách (*dân cháy slay*), năm thầy còn lại lần lượt là thầy làm chứng (*chênh mệnh slay*), thầy phụ trách việc đón rước các thần linh (*bù kày slay*), thầy lo việc hậu cần (*zhì zân slay*), thầy giám sát không cho khách khứa làm những việc bậy bạ, phạm vào tổ tiên, dòng họ và thánh thần (*chò tâm slay*), phụ giúp các công việc, có thể thay thế khi thầy chính vắng mặt (*bá tâm slay*).
- 13 Con thánh: người thụ lễ.
- 14 Thông tin thu được trong phỏng vấn sâu và sách cúng của các thầy cúng thôn Đá Gân, xã Cát Thịnh, tỉnh Yên Bái.
- 15 Mỗi dòng họ chỉ có một bàn thờ gốc, do trưởng tộc quản lý. Trước đây, các đám chay tổ chức ở nhà trưởng tộc, sau này linh động hơn bằng cách đưa bàn thờ gốc từ nhà trưởng tộc về nơi có người làm cấp sắc. Bàn thờ gốc giống một chiếc tủ nhỏ có ba tầng, tầng trên cùng để bát hương, có hai tấm tranh thờ; tầng thứ hai và tầng trệt để các vật dụng phục vụ cho các nghi lễ của dòng họ.
- 16 Hành động yểm bùa này chỉ được thực hiện trong ý niệm, bùa ngăn không cho ma quỷ lang thang hay ma dữ vào, nếu cố tình xâm nhập sẽ bị chết chìm trong nước (Hà, Hải, Tinh – sông, biển, giếng).

- 17 Thượng, trung và hạ đàn tương đương với bàn thờ góc, đầu bàn phía sát bàn thờ góc và đầu bàn phía còn lại.
- 18 Theo chiều từ ngoài nhìn vào.
- 19 Tranh từ lớp thờ thứ hai trở đi sẽ được đặt liền kề về hai phía trái - phải của tranh thờ lớp trước.
- 20 Tuy nhiên, có lúc các thầy cúng lại cho rằng, Ngọc Hoàng là vua của trời, là người trời nên vị trí cao hơn Tam thanh - người trần gian (?).
- 21 Hoàng Kiến Phúc (黄建福, 2015), *瑶族民间神象绘画研究* (Nghiên cứu hội họa thần linh dân gian dân tộc Dao), Nxb. Quốc gia (Trung Quốc). tr. 45.
- 22 Tổ tiên theo quan hệ truyền thừa đạo pháp, không phải quan hệ huyết thống.
- 23 Có bức chỉ có bảy tầng hoặc sáu tầng.
- 24 Có nơi treo Tổng đàn đối xứng với Thập điện Diêm vương qua bức Nguyên Thủy Thiên Tôn.
- 25 Dẫn theo Hoàng Kiến Phúc (黄建福, 2015), Sđd, tr. 53, 54.
- 26 Cũng có bộ tranh, sáu nguyên soái được bố trí khác với mô tả ở dưới, nhưng về cơ bản vẫn gồm những nhân vật được kể tên.
- 27 Sách cúng sưu tầm tại thôn Đá Gân, xã Cát Thịnh, tỉnh Yên Bái.
- 28 Có tranh vẽ vị thần này với miệng hình mỏ chim.
- 29 Hoàng Kiến Phúc (黄建福, 2015), Sđd, tr. 45.
- 30 Hoàng Kiến Phúc (黄建福, 2015), Sđd, tr. 41, 42.
- 31 Chu Xuân Giao (2017), “Tổng quan về hệ thống Tứ phủ trong thực hành tín ngưỡng của người Dao”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 1 (199).
- 32 Khúc hát Hựu đảo tứ phủ hạ giáng, sách cúng nhà thầy cúng Triệu (Trịnh) Duyên Tơ, thôn Đá Gân, xã Cát Thịnh, Văn Chấn, Yên Bái.
- 33 Bé Viết Đăng và các cộng sự (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 19.
- 34 Hương của người Dao là vỏ một loại cây rừng, được lấy trong một ngày theo quy định, phơi khô và dùng như cách dùng hương của người Việt.
- 35 Vị thần được người dân cho là có vị trí cao hơn cả Tam thanh, tuy rằng, tranh thờ của Ngọc Hoàng vẫn treo thấp hơn bức Nguyên Thủy Thiên Tôn và bằng các bức khác trong bộ tranh thờ.
- 36 Nguyễn Ngọc Thơ (2020), *Nghi lễ và biểu tượng trong nghi lễ*, Nxb. Đại học quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 69.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tri Ân (2017), “Tranh thờ của dân tộc Dao, nhìn từ góc độ tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa”, Tạp chí *Xưa & Nay*, số 484, 485.

2. Nguyễn Tri Ân (2019), “Mặt nạ thần, cái nhìn đa chiều về mặt nạ nghi lễ của người Dao”, trong Kỷ yếu hội thảo khoa học “*Người Dao với phát triển bền vững*”, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai kết hợp với Viện Nghiên cứu Văn hóa dân gian ứng dụng kết hợp tổ chức, tháng 12.
3. Bé Viết Đăng và các cộng sự (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Chu Xuân Giao (2017), “Tổng quan về hệ thống Tứ phủ trong thực hành tín ngưỡng của người Dao”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 1 (199).
5. Hoàng Thị Thu Hương (2008), *Đại Thờ – sách dùng trong nghi lễ của người Dao Quần chẹt*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
6. Lemoine, Jacques (1982), *Yao Ceremonial Painting* (Tranh thờ người Dao), White Lotus Co.LTD, Bangkok, Thái Lan.
7. Nguyễn Ngọc Thanh (2015), *Người Dao Quần chẹt ở miền núi và trung du Bắc Bộ*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
8. Hoàng Kiến Phúc (黄建福, 2015), *瑶族民间神象绘画研究* (Nghiên cứu hội họa thần linh dân gian dân tộc Dao), ISBN 7105139757, 9787105139750. Nxb. Quốc gia (Trung Quốc).

## Abstract

### PAINTINGS OF WORSHIP, COMING-OF-AGE CEREMONY AND DEITIES OF THE YAO PEOPLE

**Hoang Thi Thu Huong**

*Institute for Religious Studies, VASS*

In Vietnam, the Yao (Quần chẹt) in particular and the Yao people, in general, possess a colorful and mysterious cultural and religious life. Researchers assert that it is their polytheistic and “animistic” beliefs that paint this mysterious picture. It is a place where the virtual world and the real world are intertwined, the world of “crowded” gods of heaven, underwater, earth, and hell. Some people may think that this world is complicated and difficult to distinguish, however, under the religious dimension and ethnic thinking, we realize that this is an orderly and logical world. That world is partly shown through paintings of worship. The article indicates research on the set of paintings used in the coming-of-age ceremony (Cấp sắc) of the Yao

Quan Chet in Yen Bai province. By descriptive method combined with symbolic analysis in a particular sacred space, the author would like to bring readers to the mysterious and fascinating world of beliefs of the Yao people.

**Keywords:** Yao Quan Chet, paintings of worship, gods, coming-of-age ceremony, Taoism.

### ẢNH MINH HỌA

Ảnh 1. Cách bố trí tranh thờ trong đám chay của người Dao Quần chẹt ở Yên Bái



Ảnh 2. Đạo Đức Thiên Tôn - Nguyên Thủy Thiên Tôn - Linh Bảo Thiên Tôn

